

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2022/KDTM-ST**

Ngày 28/4/2022.

V/v tranh chấp về hợp đồng cho thuê
tài chính;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ;

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-
KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp về hợp đồng cho thuê
tài chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-KDTM
ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-
KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C;

(Tên cũ: Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế C)

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc Saigon Trade Centre, số 37, đường Tôn Đức
Thắng, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Wu Chi C - Chức danh: Tổng giám
đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Diệp Yến B - Chức vụ: Trưởng phòng
Thu hồi công nợ. Theo giấy ủy quyền số 48.2020/GUQ-COL ngày 01/4/2020
của Tổng giám đốc Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C. Bà B ủy
quyền lại cho ông Tiêu Quang L, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc Saigon Trade Centre, số 37, đường Tôn Đức
Thắng, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo giấy ủy quyền số
121.2021/GUQ-COL ngày 01/7/2021.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S;

Địa chỉ: Ấp Cây X, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sous S - Chức danh: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Sous S, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp Sông M, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Sous Duy T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp Sông M, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C, do ông Tiêu Quang L là người đại diện theo ủy quyền trình bày tóm tắt như sau:

Do Công ty TNHH Một thành viên Gõ Thanh S (sau đây gọi tắt là Công ty Gõ Thanh S) có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C (sau đây gọi tắt là Công ty C) tài trợ tài chính nên hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số B181216602 ngày 20/12/2018 và số B181220502 ngày 14/01/2019 cùng với Phụ lục hợp đồng đi kèm (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng thuê”). Theo đó, tài sản mà Công ty Gõ Thanh S có nhu cầu thuê tài chính là:

Hợp đồng thuê	Tên tài sản	Số lượng
B181216602	Máy làm mộng oval dương 2 đầu	01
	Máy chà nhám thùng 3 trục 1300mm, có trục bào	01
	Máy làm mộng CNC 3 đầu	01
	Xe nâng dầu 3 tấn	01
	Máy khoan đứng nhiều đầu	02
	Máy làm mộng oval âm nhiều đầu	01
	Máy chà nhám thùng 6 tấn 2 trục	01
	Máy mài dao đa năng	01
	Máy cắt 2 đầu	01
	Máy bào 4 mặt 6 trục dao	01
	Cảo quay 4m	01
	Máy khoan 2 mũi	01
	Chuyên finger tự động	01
	Máy ghép dọc tự động	01
	Máy chà nhám thùng 2 trục 1300mm	01
B181220502	Máy làm mộng CNC 3 đầu	01
	Máy làm mộng oval âm nhiều đầu	01
	Máy khoan bộ	01
	Máy ghép khối	01
	Máy tupi 1 trục	01
	Máy tupi 2 trục	01
Tổng cộng		22

(sau đây gọi tắt là “Tài sản thuê”).

Ngoài ra, để đảm bảo cho việc nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, Công ty C có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của ông

Sous S và ông Sous Duy T ký ngày 20/12/2018 cho Hợp đồng thuê số B181216602 và ngày 14/01/2019 cho Hợp đồng thuê số B181220502.

Tổng giá trị của tài sản thuê, số tiền mà Công ty Gổ Thanh S trả trước (“Tiền trả trước”) số tiền mà Công ty C tài trợ (“Giá trị thuê”) cụ thể như sau (đơn vị tính: Việt Nam đồng):

Hợp đồng thuê	Tổng giá trị tài sản thuê	Tiền trả trước	Giá trị thuê
B181216602	6.099.500.000	1.829.850.000	4.269.650.000
B181220502	2.346.300.000	703.890.000	1.642.410.000
Tổng cộng	8.445.800.000	2.533.740.000	5.912.060.000

Hàng tháng, Công ty Gổ Thanh S phải thanh toán cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo hợp đồng thuê. Số tiền lãi tạm tính theo Thông báo bắt đầu thuê và giá trị còn lại (giá trị mua tài sản danh nghĩa để Công ty C chuyển quyền sở hữu tài sản thuê cho Công ty Gổ Thanh S) cụ thể như sau:

Hợp đồng thuê	Tổng lãi thuê	Giá trị còn lại	Tổng cộng
B181216602	792.028.609 (từ 25/12/2018 đến 10/4/2022)	121.990.000	914.018.609
B181220502	310.078.132 (từ 24/01/2019 đến 10/6/2022)	46.926.000	357.004.132
Tổng cộng	1.102.106.741	168.916.000	1.271.022.741

Trước khi Công ty Gổ Thanh S trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty Gổ Thanh S vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty C đều có quyền chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu Công ty Gổ Thanh S bồi thường thiệt hại (nếu có).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, Công ty Gổ Thanh S đã thanh toán cho Công ty C tổng cộng: 3.966.518.271 đồng, trong đó bao gồm:

STT	Hợp đồng thuê	Tổng các khoản đã thanh toán (đơn vị: VND)		
		Tiền gốc	Tiền lãi	Tổng cộng
1	B181216602	2.286.824.549	645.964.197	2.932.788.746
2	B181220502	795.090.689	238.638.836	1.033.729.525
Tổng cộng		3.081.915.238	884.603.033	3.966.518.271

Đến tháng 02/2021, Công ty Gỗ Thanh S không tiếp tục thanh toán cho Công ty C, mặc dù Công ty C đã nhiều lần liên lạc với Công ty Gỗ Thanh S để yêu cầu thanh toán.

Do Công ty Gỗ Thanh S đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê nên vào ngày 10/5/2021, Công ty C đã phát hành Thông báo chấm dứt hợp đồng cho thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Công ty Gỗ Thanh S thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 11/5/2021 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 3.190.355.814đ (Ba tỷ một trăm chín mươi triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm mười bốn đồng).

Sau đó, Công ty C đã nhiều lần liên hệ với Công ty Gỗ Thanh S để yêu cầu thanh toán các khoản tiền thuê còn nợ. Tuy nhiên, phía Công ty Gỗ Thanh S vẫn chưa thanh toán hết số tiền thuê còn nợ cho Công ty C.

Ngày 26/5/2021, Công ty C phát hành Thư yêu cầu thanh toán về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán tiền thuê để yêu cầu ông Sous S và ông Sous Duy T thanh toán theo nội dung Thư bảo lãnh đã ký, nhưng đến nay ông Sous S và ông Sous Duy T vẫn chưa thanh toán số tiền mà Công ty Gỗ Thanh S còn nợ Công ty C.

Vì vậy, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C khởi kiện vụ án và tại phiên tòa hôm nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền thuê mà Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S còn nợ tính trên 02 hợp đồng (tạm tính đến ngày 28/4/2022) là 3.441.430.502 đồng, cụ thể như sau:

STT	Hợp đồng thuê	Tổng các khoản tiền thuê còn nợ (đơn vị: VND)			
		Nợ gốc	Nợ lãi	Nợ lãi chậm thanh toán từ 12/5/2021 đến 28/4/2022	Tổng cộng
1	B181216602	1.982.825.451	249.910.229	157.033.672	2.389.769.352
2	B181220502	847.319.311	110.300.823	64.041.016	1.021.661.150
Tổng cộng		2.830.144.762	360.211.052	221.074.688	3.441.430.502

Đối với số tiền ký cược bảo đảm 609.950.000 đồng của Hợp đồng thuê B181216602 và số tiền ký cược bảo đảm 234.630.000 đồng của Hợp đồng thuê B181220502, được căn trừ vào số nợ gốc tiền thuê tại thời điểm xét xử.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 29/4/2022 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên, buộc Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S giao trả toàn bộ tài sản thuê để Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C xử lý, thu hồi nợ, bao gồm tài sản thuê như nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ của Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C thì Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S tiếp tục thanh toán số tiền thuê còn nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S không thanh toán được số tiền thuê còn nợ hoặc không giao trả tài sản thuê, thì ông Sous S và ông Sous Duy T thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C theo nội dung Thư bảo lãnh đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

** Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sous S và ông Sous Duy T trong quá trình tham gia tố tụng vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến.*

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn do ông Tiêu Quang Lộc là người đại diện theo ủy quyền chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sous S và ông Sous Duy T từ chối nhận văn bản tố tụng và vắng mặt tại các buổi làm việc, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng cho thuê tài chính của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng cho thuê tài chính yêu cầu trả số tiền thuê, tiền lãi thuê, tiền lãi trên số tiền thuê chậm trả đối với Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S; địa chỉ trụ sở: Ấp Cây X, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 3600452490, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 07/12/2020 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai. Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S chưa đăng ký giải thể. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp

luật của vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng cho thuê tài chính” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C ủy quyền cho ông Tiêu Quang Lộc, sinh năm 1998, theo giấy ủy quyền số 121.2021/GUQ-COL ngày 01/7/2021. Việc ủy quyền được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sous S và ông Sous Duy T không có yêu cầu độc lập, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia quá trình giải quyết vụ án, nhưng vắng mặt từ thời điểm Tòa án thông báo thụ lý vụ án cho đến thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án, nên không có ý kiến trình bày. Cho đến nay họ không phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra, cũng như do Tòa án thu thập được và họ cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Về chứng cứ của vụ án: Tòa án đã đảm bảo việc công khai toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ vụ án theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cam kết không có tài liệu, chứng cứ nào khác và tại phiên tòa các đương sự cũng không bổ sung thêm chứng cứ nào khác.

[2] Về nội dung tranh chấp: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C (sau đây gọi tắt Công ty C) và Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S (sau đây gọi tắt là Công ty Gỗ Thanh S) có ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số B181216602 ngày 20/12/2018 và số B181220502 ngày 14/01/2019 cùng với Phụ lục hợp đồng đi kèm (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng thuê”). Theo đó tài sản mà Công ty Gỗ Thanh S có nhu cầu thuê tài chính là:

- Hợp đồng thuê số B181216602 ngày 20/12/2018, gồm: 01 máy làm mộng oval dương 2 đầu; 01 máy chà nhám thùng 3 trục 1300mm, có trục bào; 01 máy làm mộng CNC 3 đầu; 01 xe nâng dầu 3 tấn; 02 máy khoan đứng nhiều đầu; 01 máy làm mộng oval âm nhiều đầu; 01 máy chà nhám thùng 6 tấn 2 trục; 01 máy mài dao đa năng; 01 máy cắt 2 đầu; 01 máy bào 4 mặt 6 trục dao; 01 cào quay 4m; 01 máy khoan 2 mũi; 01 chuyển finger tự động; 01 máy ghép dọc tự động; 01 máy chà nhám thùng 2 trục 1300mm. Theo thông báo bắt đầu thuê từ ngày 25/12/2018 đến ngày 10/4/2022.

- Hợp đồng thuê số B181220502 ngày 14/01/2019, gồm: 01 máy làm mộng CNC 3 đầu; 01 máy làm mộng oval âm nhiều đầu; 01 máy khoan bộ; 01 máy ghép khối; 01 máy tupi 1 trục; 01 máy tupi 2 trục. Theo thông báo bắt đầu thuê từ ngày 24/01/2019 đến ngày 10/6/2022.

Ngoài ra, để đảm bảo cho việc nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, Công ty C có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của ông Sous S và ông Sous Duy T ký ngày 20/12/2018 cho Hợp đồng thuê số B181216602 và ngày 14/01/2019 cho Hợp đồng thuê số B181220502.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, Công ty Gỗ Thanh S đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng thuê. Tháng 02/2021, Công ty Gỗ Thanh S không tiếp tục thanh toán cho Công ty C, mặc dù Công ty C đã nhiều lần liên lạc với Công ty Gỗ Thanh S để yêu cầu thanh toán. Vì vậy, Công ty C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp các hợp đồng cho thuê tài chính nói trên đối với Công ty Gỗ Thanh S.

Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bởi lẽ:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 0304738328, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22/6/2017 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 3600452490, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 07/12/2020 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai; Công ty C và Công ty Gỗ Thanh S là các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty C có chức năng hoạt động cho thuê tài chính. Công ty C và Công ty Gỗ Thanh S ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số B181216602 ngày 20/12/2018, Phụ lục số 01 ngày 20/12/2018; Hợp đồng cho thuê tài chính số B181220502 ngày 14/01/2019, Phụ lục số 01 ngày 14/01/2019, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, 118, 119 của Bộ luật dân sự; Điều 113 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên đây là hợp đồng cho thuê tài chính hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo nội dung đã thỏa thuận.

Theo Hợp đồng mua bán trong nước số B181216602 ngày 24/12/2018 và số B181220502 ngày 23/01/2019, giữa Công ty C, Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Bảo Châu và Công ty Gỗ Thanh S, thì nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận của các bên tại 02 hợp đồng cho thuê tài chính nói trên, mua các tài sản thuê (chi tiết theo Điều 1 của từng hợp đồng) theo Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản ngày 25/12/2018 và ngày 24/01/2019. Bị đơn Công ty Gỗ Thanh S đã nhận các tài sản thuê như nêu trên.

[3.1] Về yêu cầu bị đơn Công ty Gỗ Thanh S trả tiền thuê gốc còn nợ và tiền lãi thuê tính từ ngày bắt đầu thuê cho đến khi hết thời hạn thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B181216602 ngày 20/12/2018, Phụ lục số 01 ngày 20/12/2018, Thông báo bắt đầu thuê từ ngày 25/12/2018 đến ngày 10/4/2022; Hợp đồng cho thuê tài chính số B181220502 ngày 14/01/2019, Phụ lục số 01 ngày 14/01/2019, Thông báo bắt đầu thuê từ ngày 24/01/2019 đến ngày 10/6/2022.

Căn cứ các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000111, số 0000113 ngày 25/12/2018 và hóa đơn giá trị gia tăng số 0000125 ngày 23/01/2019, thì số tiền bán các tài sản thuê là 8.445.800.000 đồng. Công ty Gỗ Thanh S tiền trả trước

2.533.740.000 đồng, nên giá trị thuê còn lại 5.912.060.000 đồng, đồng thời ký cược bảo đảm số tiền 844.580.000 đồng. Trong đó:

- Hợp đồng cho thuê số B181216602 ngày 20/12/2018: Tổng giá trị tài sản thuê 6.099.500.000 đồng; tiền trả trước 1.829.850.000 đồng; giá trị thuê 4.269.650.000 đồng; tiền ký cược bảo đảm 609.950.000 đồng.

- Hợp đồng cho thuê số B181220502 ngày 14/01/2019: Tổng giá trị tài sản thuê 2.346.300.000 đồng; tiền trả trước 703.890.000 đồng; giá trị thuê 1.642.410.000 đồng; tiền ký cược bảo đảm 234.630.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, Công ty Gổ Thanh S đã thanh toán cho Công ty C tổng cộng 02 hợp đồng, tính đến ngày thông báo chấm dứt hợp đồng thuê - ngày 11/5/2021, số tiền là: Tiền gốc 3.081.915.238 đồng; tiền lãi thuê 884.603.033 đồng. Tổng cộng 3.966.518.271 đồng. Trong đó:

- Hợp đồng cho thuê số B181216602 ngày 20/12/2018: Tiền gốc 2.286.824.549 đồng; tiền lãi 645.964.197 đồng. Tổng cộng 2.932.788.746 đồng.

- Hợp đồng cho thuê số B181220502 ngày 14/01/2019: Tiền gốc 795.090.689 đồng; tiền lãi 238.638.836 đồng. Tổng cộng 1.033.729.525 đồng.

Theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng cho thuê tài chính và phụ lục hợp đồng nói trên, sau khi trừ số tiền đã trả, số tiền ký cược bảo đảm, tiền miễn giảm VAT, giảm giá trị còn lại, bị đơn còn nợ nguyên đơn 1.985.564.762 đồng tiền thuê gốc (2.830.144.762 đồng tiền thuê gốc - 844.580.000 đồng tiền ký cược bảo đảm) và 360.211.052 đồng tiền lãi thuê trong hạn tính từ ngày bắt đầu thuê cho đến khi hết thời hạn thuê và 221.074.688 đồng tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền thuê gốc được tính từ ngày 12/5/2021 đến 28/4/2022.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền thuê gốc còn nợ là 1.985.564.762 đồng, tiền lãi thuê trong hạn tính từ ngày bắt đầu thuê cho đến khi hết thời hạn thuê là 360.211.052 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 221.074.688 đồng; tổng cộng 2.566.850.052 đồng là có căn cứ.

[3.2] Về yêu cầu tiền lãi trên số tiền thuê chậm trả: Nguyên đơn Công ty C yêu cầu bị đơn Công ty Gổ Thanh S phải trả tiền lãi trên số tiền thuê chậm trả tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong tiền thuê theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho thuê tài chính là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng cho thuê tài chính số B181216602 ngày 20/12/2018, Phụ lục số 01 ngày 20/12/2018; Hợp đồng cho thuê tài chính số B181220502 ngày 14/01/2019, Phụ lục số 01 ngày 14/01/2019, phù hợp với khoản 4 Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận.

[3.3] Về yêu cầu giao trả toàn bộ tài sản thuê: Trường hợp Công ty Gổ Thanh S thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên, thì Công ty phải giao trả toàn bộ tài sản thuê như nêu trên để Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C xử lý, thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận theo hợp đồng thuê.

[3.4] Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: Tại các thư bảo lãnh cá nhân ghi ngày 20/12/2018 và ngày 14/01/2019, ông Sous S và ông Sous Duy T đồng ý bảo lãnh thực hiện các nghĩa vụ của Công ty Gổ Thanh S đối với Công

ty C theo các hợp đồng cho thuê tài chính nói trên. Việc ông Sous S và ông Sous Duy T ký kết các thư bảo lãnh cá nhân nêu trên là tự nguyện, nội dung thư bảo lãnh phù hợp với Điều 335 và Điều 338 của Bộ luật dân sự. Do đó, trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính nói trên cho Công ty C thì ông Sous S, ông Sous Duy T phải liên đới thanh toán thay theo quy định tại Điều 342 của Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ và đã thông báo đầy đủ kết quả thu thập được tài liệu, chứng cứ cho các đương sự biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng các đương sự không thỏa thuận được do phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại các Điều 117, 118 và 119 của Bộ luật dân sự; nhận thấy việc Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S thanh toán tiền gốc, tiền nợ lãi trong hạn và khoản tiền lãi chậm thanh toán trong hợp đồng cho thuê tài chính, là có cơ sở để chấp nhận. Buộc Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền **2.566.850.052đ** (Hai tỷ năm trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn không trăm năm mươi hai đồng). Trong đó:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số B181216602 ngày 20/12/2018, Phụ lục số 01 ngày 20/12/2018: Nợ gốc tiền thuê là 1.372.875.451 đồng (1.982.825.451 đồng nợ gốc tiền thuê - 609.950.000 đồng tiền ký cược bảo đảm), tiền lãi thuê trong hạn tính từ ngày 25/12/2018 cho đến khi hết thời hạn thuê ngày 10/4/2022 là 249.910.229 đồng (tính trên số tiền 1.982.825.451 đồng nợ gốc tiền thuê), tiền lãi chậm thanh toán là 157.033.672 đồng. Tổng cộng là **1.779.819.352đ** (Một tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu tám trăm mười chín ngàn ba trăm năm mươi hai đồng).

- Hợp đồng cho thuê tài chính số B181220502 ngày 14/01/2019, Phụ lục số 01 ngày 14/01/2019: Nợ gốc tiền thuê là 612.689.311 đồng (847.319.311 đồng nợ gốc tiền thuê - 234.630.000 đồng tiền ký cược bảo đảm), tiền lãi thuê trong hạn tính từ ngày 24/01/2019 cho đến khi hết thời hạn thuê ngày 10/6/2022 là 110.300.823 đồng (tính trên số tiền 847.319.311 đồng nợ gốc tiền thuê), tiền lãi chậm thanh toán là 64.041.016 đồng. Tổng cộng là **787.031.150đ** (Bảy trăm tám mươi bảy triệu không trăm ba mươi một ngàn một trăm năm mươi đồng).

Trường hợp thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên, thì Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S giao trả toàn bộ tài sản thuê để Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C xử lý, thu hồi nợ, bao gồm tài sản thuê như nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ của Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C, thì Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S tiếp tục thanh toán số tiền thuê còn nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Gổ Thanh S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên hoặc không giao trả tài sản

thuê, thì ông Sous S và ông Sous Duy T phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký ngày 20/12/2018 và ngày 14/01/2019 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền 2.566.850.502 đồng theo quy định, với số tiền án phí phải nộp là 83.337.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C do nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 335, Điều 338 và Điều 342 của Bộ luật dân sự. Khoản 4 Điều 4, Điều 91 và Điều 131 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính đối với bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S.

- Buộc Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền **1.779.819.352đ** (Một tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu tám trăm mười chín ngàn ba trăm năm mươi hai đồng) theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B181216602 ngày 20/12/2018, Phụ lục số 01 ngày 20/12/2018. Trong đó: Nợ gốc tiền thuê 1.372.875.451 đồng, tiền lãi thuê trong hạn 249.910.229 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 157.033.672 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền **787.031.150đ** (Bảy trăm tám mươi bảy triệu không trăm ba mươi một ngàn một trăm năm mươi đồng) theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B181220502 ngày 14/01/2019, Phụ lục số 01 ngày 14/01/2019. Trong đó: Nợ gốc tiền thuê 612.689.311 đồng, tiền lãi thuê trong hạn 110.300.823 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 64.041.016 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B181216602 ngày 20/12/2018, Phụ lục số 01 ngày 20/12/2018; Hợp đồng cho thuê tài chính số B181220502 ngày 14/01/2019, Phụ lục số 01 ngày 14/01/2019, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên, thì Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S phải giao trả toàn bộ tài sản thuê để Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C xử lý, thu hồi nợ, bao gồm:

Hợp đồng thuê số B181216602 ngày 20/12/2018, gồm: 01 máy làm mộng oval dương 2 đầu; 01 máy chà nhám thùng 3 trục 1300mm, có trục bào; 01 máy làm mộng CNC 3 đầu; 01 xe nâng dầu 3 tấn; 02 máy khoan đứng nhiều đầu; 01 máy làm mộng oval âm nhiều đầu; 01 máy chà nhám thùng 6 tấn 2 trục; 01 máy mài dao đa năng; 01 máy cắt 2 đầu; 01 máy bào 4 mặt 6 trục dao; 01 cảo quay 4m; 01 máy khoan 2 mũi; 01 chuyển finger tự động; 01 máy ghép dọc tự động; 01 máy chà nhám thùng 2 trục 1300mm. Theo thông báo bắt đầu thuê từ ngày 25/12/2018 đến ngày 10/4/2022.

Hợp đồng thuê số B181220502 ngày 14/01/2019, gồm: 01 máy làm mộng CNC 3 đầu; 01 máy làm mộng oval âm nhiều đầu; 01 máy khoan bộ; 01 máy ghép khối; 01 máy tupi 1 trục; 01 máy tupi 2 trục. Theo thông báo bắt đầu thuê từ ngày 24/01/2019 đến ngày 10/6/2022.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ của Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C thì Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S tiếp tục thanh toán số tiền thuê còn nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên hoặc không giao trả tài sản thuê, thì ông Sous S và ông Sous Duy T phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký ngày 20/12/2018 và ngày 14/01/2019 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

2. Về án phí KDTM-ST: Công ty TNHH Một thành viên Gỗ Thanh S phải nộp tiền án phí là 83.337.000đ (Tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn đồng). Hoàn trả lại cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền tạm ứng án phí 48.134.000đ (Bốn mươi tám triệu một trăm ba mươi bốn ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003845 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Anh Sơn